TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1225/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1717/2026/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Bà Phạm Thị Anh T,** sinh năm 2001;

Số Căn cước công dân: 075301005859 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/8/2021.

Địa chỉ thường trú: 289/4, khu phố E, phường L, thành phố Đ (địa chỉ cũ: 289/4, khu phố B, phường L, thành phố Đ).

Địa chỉ liên hệ: 540/48, Nguyễn Ái Q, khu phố C, phường L, thành phố Đ (Địa chỉ cũ: 540/48, Nguyễn Ái Q, khu phố H, phường L, thành phố Đ)

2. **Ông Từ Thanh T1**, sinh năm 1995;

Số Căn cước công dân: 064095001471 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn H, I, Chư pưh, Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai).

Địa chỉ liên hệ: 540/48, Nguyễn Ái Q, khu phố C, phường L, thành phố Đ (Địa chỉ cũ: 540/48, Nguyễn Ái Q, khu phố H, phường L, thành phố Đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, bà Phạm Thị Anh T và ông Từ Thanh T1 cùng nộp đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau ly hôn". Quá trình vận động hòa giải, ông T1 và bà T thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 14 tháng 7 năm 2026. Ông T1 và bà T đang cư trú tại địa chỉ 5, Nguyễn Ái Q, khu phố C, phường L, thành phố Đ (Địa chỉ cũ: 540/48, Nguyễn Ái Q, khu phố H, phường L, thành phố Đ), ông bà có văn bản chọn Tòa án nhân dân thành khu vực 1 – Đồng Nai giải quyết yêu cầu; ông T1 và bà T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông T1 và bà T được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Từ Thanh T1 và bà Phạm Thị Anh T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn năm 2023 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2023 ngày 12/4/2023 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ). Ông T1 và bà T có 01 con chung là Từ Minh L, sinh ngày 07/11/2024. Ly hôn, ông T1 và bà T thỏa thuận giao con chung là cháu Từ Minh L, sinh ngày 07/11/2024 cho bà Phạm Thị Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, ông T1 và bà T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. ông T1 và bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy, ông T1 và bà T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của ông bà đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông T1 và bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Từ Thanh T1 và bà Phạm Thị Anh T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Từ Minh L, sinh ngày 07/11/2024 cho bà Phạm Thị Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L trưởng thành có đủ khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông T1 vẫn phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Ông T1 có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Từ Thanh T1 và bà Phạm Thị Anh T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000086 ngày 01/07/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đ. Ông T1 và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thành Thị Thu Trang